

Robert

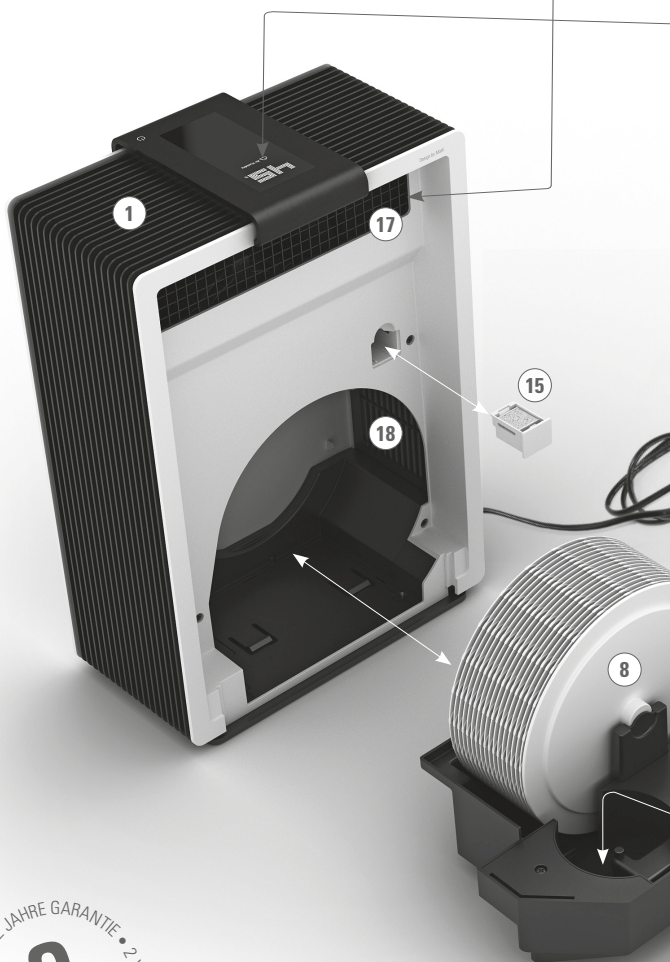
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY XỬ LÝ KHÔNG KHÍ STADLER FORM ROBERT



reddot award 2014
winner

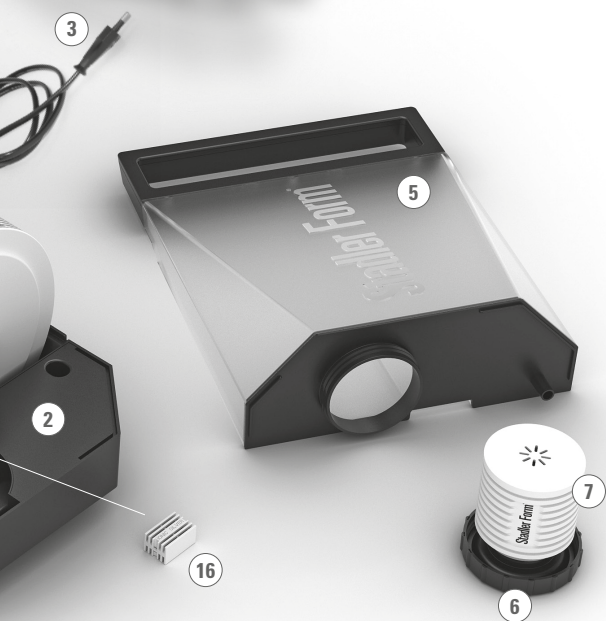
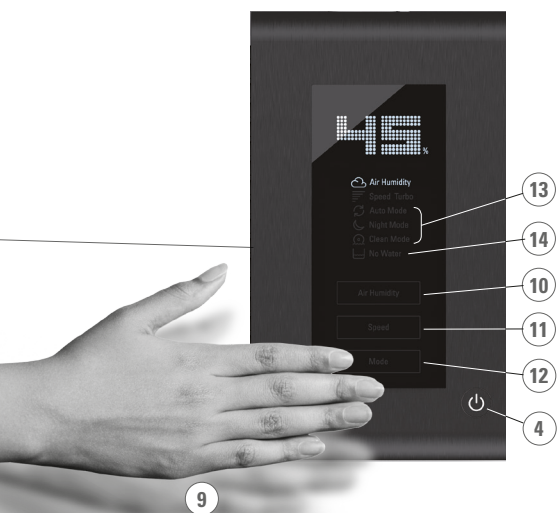
Stadler Form®

Robert



2 JAHRE GARANTIE • 2 ANNÉES DE GARANTIE • 2 YEARS WARRANTY

2



Việt Nam

Xin chúc mừng! bạn vừa mua chiếc máy xử lý không khí với các ưu điểm vượt trội (Chức năng lọc không khí và tạo ẩm)STADLER FORM ROBERT. Chiếc máy này sẽ cải thiện chất lượng không khí trong nhà cho gia đình bạn và chắc chắn sẽ khiến bạn vô cùng hài lòng.

Giống như các thiết bị điện nội địa khác, chiếc máy này cần một chế độ chăm sóc đặc biệt để tránh các thiệt hại có thể xảy ra cho người sử dụng hoặc đối với ngay bản thân thiết bị. Vì vậy vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi vận hành và tuân thủ đúng các yêu cầu về an toàn của thiết bị.

Mô tả

Thiết bị bao gồm các bộ phận chính sau đây:

1. Thân và động cơ
2. Khay đựng nước
3. Dây nguồn cung cấp điện
4. Nút Tắt/Mở
5. Bình chứa nước có tay cầm
6. Nắp bình chứa nước
7. Ống chống cặn calc tích hợp để ngăn chặn sự tích tụ cặn lên (thiết bị tùy chọn)
8. Đĩa Bay hơi
9. Cảm biến chuyển động (cảm nhận chuyển động trên màn hình để kích hoạt các nút chức năng)
10. Nút chọn độ ẩm mong muốn (định ẩm trong khoảng: 35 – 65 % hoặc vận hành liên tục «CO»), biểu tượng: «Air Humidity»
11. Nút chọn tốc độ hoạt động (1, 2, 3, 4 = Turbo), có biểu tượng: «Speed»
12. Nút chọn chế độ hoạt động (Auto Mode, Night Mode, Clean Mode)
13. Biểu tượng của các chế độ hoạt động («Auto Mode», «Night Mode», «Clean Mode»)
14. Vạch chỉ mực nước thấp, biểu tượng: «No Water»
15. Hộp đựng tinh dầu
16. **Phân tử bạc** Ionic
17. Cửa hút gió với bộ lọc có thể vệ sinh
18. Cửa thoát gió

Hướng dẫn an toàn quan trọng

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi vận hành thiết bị lần đầu tiên và cất giữ kỹ cho lần tham khảo sau. Trong trường hợp thiết bị được chuyển cho người khác sử dụng, vui lòng đưa kèm hướng dẫn sử dụng này.

- Stadler Form không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các mất mát hoặc thiệt hại xảy ra do không tuân theo các hướng dẫn sử dụng đi kèm.

- Thiết bị này chỉ được sử dụng trong gia đình với các mục đích được quy định trong hướng dẫn. Việc sử dụng trái phép và cải tiến kỹ thuật với thiết bị này có thể dẫn đến nguy hiểm cho sức khỏe và tính mạng.
- Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên, những người bị hạn chế về thể chất, giác quan và tinh thần hoặc những người thiếu kinh nghiệm sử dụng nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng thiết bị đúng cách và hiểu rõ thiệt hại có thể xảy ra. Việc vệ sinh và bảo trì thiết bị không nên được tiến hành bởi trẻ em trừ khi có sự giám sát của người có đủ khả năng chịu trách nhiệm.
- Chỉ sử dụng thiết bị với dòng điện xoay chiều và với nguồn điện phù hợp với các thông số kỹ thuật trên sản phẩm.
- Không sử dụng dây nguồn đã bị hư hỏng.
- Không vắt dây nguồn qua cạnh sắc và không để dây nguồn bị mắc kẹt, gãy, gập.
- Không rút dây nguồn bằng tay ướt hoặc cầm rút trực tiếp tại phần dây (Cầm và rút tại vị trí phích cắm)
- Không sử dụng thiết bị gần bồn tắm, vòi hoa sen, hồ bơi (cách tối thiểu 3m). Đặt thiết bị cách bồn tắm 1 khoảng mà người tắm trong bồn không thể với tới.
- Không đặt thiết bị gần 1 nguồn nóng. Không đặt dây nguồn gần 1 nguồn nóng trực tiếp (VD: một tấm thép nóng, ngọn lửa hoặc lò sưởi). Giữ dây nguồn không tiếp xúc với dầu.
- Đặt thiết bị đúng vị trí để đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định và không ai bị vấp vào dây nguồn của thiết bị.
- Thiết bị không chắn được tia phun.
- Chỉ sử dụng trong nhà.
- Không cất thiết bị bên ngoài nhà.
- Cất thiết bị tại nơi khô ráo thoáng mát tránh xa tầm tay trẻ em (đóng gói thiết bị trước khi cất trữ)
- Dây nguồn bị hư hỏng phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc đại lý được ủy quyền hoặc do người có trình độ tương đương tiến hành để tránh gây nguy hiểm.
- Trước khi bảo dưỡng, vệ sinh và sau khi sử dụng phải tắt thiết bị và rút dây nguồn.

Lắp đặt/vận hành

1. Đặt Robot tại vị trí mong muốn trên một bề mặt phẳng. Cắm dây nguồn (3) vào một ổ cắm phù hợp.
2. Tháo bình đựng nước bằng cách giữ bằng tay sau đó kéo về phía sau. Xoáy nắp bình ra, đổ nước sạch, mát vào và đóng nắp trở lại.. Đặt bình đựng nước lên khay đựng nước (2). Khay đựng nước sẽ được làm đầy từ từ bằng nước chảy ra từ bình đựng nước. Quan trọng: Không vận chuyển thiết bị khi có nước trong bình để tránh bị trào nước.
3. Để bật thiết bị, ấn nút On/Off (4). Độ ẩm tương đối hiện tại được hiển thị trên màn hình dưới dạng phần trăm % («Air Humidity»). Vạch chỉ «No Water» (14) sẽ sáng lên khi không có đủ nước trong thiết bị. Khi mới bật thiết bị, tốc độ hoạt động được thiết lập ở mức thấp nhất và chế độ hoạt động là chế độ vận hành liên tục.
4. Nếu bộ phận cảm biến chuyển động không phát hiện bất cứ chuyển động trên màn hình nào trong vòng 10 giây, các nút và biểu tượng sẽ không phát sáng ngoại trừ nút hiển thị độ ẩm tương đối hiện tại «Air

Humidity» vẫn hiển thị dưới dạng phần trăm %). Khởi động lại các nút chức năng bằng cách quơ tay trên mặt màn hình (9).

Hoặc không, các nút chức năng cũng có thể khởi động lại bằng cách chạm vào phần thấp nhất trên màn hình.

5. Nếu không có chế độ hoạt động nào được chọn, độ ẩm mong muốn có thể được điều chỉnh bằng tay (35 – 65 % và chế độ hoạt động liên tục «CO»): Ấn nút «Air Humidity». Màn hình hiển thị sẽ nhấp nháy. Bây giờ bạn có thể chọn độ ẩm không khí mong muốn với các bước chọn 5% bằng cách ấn liên tục nút « Air Humidity » (màn hình sẽ nhấp nháy trong khi thiết lập được điều chỉnh). Giá trị độ ẩm được chọn sẽ được lưu nếu không có điều chỉnh khác được thực hiện trong khoảng 10 giây. Màn hình hiển thị sẽ chuyển về mức độ ẩm trong phòng hiện tại và bắt đầu hoạt động. Khi độ ẩm trong phòng đã đạt mức mong muốn được thiết lập, thiết bị sẽ dừng hoạt động và màn hình hiển thị sẽ nhấp nháy. Độ ẩm thực tế trong phòng sẽ được đo lại sau mỗi không 30 phút (quạt chạy 1-2 phút). Nếu độ ẩm thực tế xuống dưới mức độ ẩm được thiết lập, thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động tạo độ ẩm trở lại.

6. Hiệu suất tạo ẩm phụ thuộc vào tốc độ của quạt. Nếu không có chế độ cụ thể được thiết lập, tốc độ có thể được thay đổi bằng cách: Nhấn nút «Speed» (Khởi động màn hình nếu cần). Màn hình hiển thị sẽ nhấp nháy. Bây giờ chọn mức độ 1, 2, 3 hoặc 4 (Turbo) bằng cách liên tục nhấn nút «Speed». Các cấp độ được hiển thị bằng các vạch ngang (ví dụ: 1 vạch = cấp 1).

7. Robert được trang bị 3 chế độ lập trình sẵn: «Auto Mode», «Night Mode» and «Clean Mode». Ấn nút «Mode» (Khởi động màn hình nếu cần). màn hình hiển thị sẽ nhấp nháy. Chọn chế độ mong muốn bằng cách nhấn liên tục nút «Mode» :

– **«Auto Mode»:** Robert tự động duy trì độ ẩm không khí ở mức 45%. Độ ẩm không khí thực tế càng thấp, tốc độ hoạt động của quạt được tự động thiết lập ở mức càng cao. (ví dụ: dưới 30% = cấp 3, từ 31% đến 40% = cấp 2, từ 41% đến 45% = cấp 1).

– **«Night Mode»:** Độ sáng của màn hình hiển thị được giảm xuống mức tối thiểu và tốc độ quạt được thiết lập ở cấp độ 1. Độ ẩm không khí và tốc độ quạt mong muốn có thể được mong muốn mức độ ẩm không khí và tốc độ quạt có thể được điều chỉnh bằng tay.

– **«Clean Mode»:** Chế độ này được sử dụng để làm sạch và tẩy cặn thiết bị. Lúc này đĩa bay hơi xoay nhưng quạt không chạy. Do vậy không có không khí được thổi vào phòng. Sau 20 phút ở chế độ làm sạch, thiết bị sẽ dừng và màn hình hiển thị «Clean Mode» sẽ nhấp nháy (xem chương «Cleaning»).

8. Bạn có thể dùng Robert để phát tán tinh dầu. Tuy nhiên cần chú ý đến liều lượng tinh dầu sử dụng. Chỉ nên cho 1 lượng vừa đủ vì nếu cho quá nhiều tinh dầu có thể gây trục trặc trong vận hành hoặc hư hỏng máy. Để sử dụng tinh dầu, trước tiên bạn tháo bình chứa nước (5) ở phía sau ra, tiếp đến kéo hộp đựng tinh dầu (15) ra ngoài. Nhỏ tinh dầu trực tiếp vào miếng bông trong hộp đựng tinh dầu, sau đó thêm tối đa 1 đến 2 giọt tinh dầu vào khay đựng tinh dầu phía dưới miếng bông.

Mẹo nhỏ: Nếu bạn muốn thay đổi hương thơm, hãy kéo hộp tinh dầu ra ngoài, loại bỏ miếng bông cũ và làm sạch bình chứa tinh dầu bằng xà phòng. Sau đó thay miếng bông mới và nhỏ loại tinh dầu khác lên.

9. Ngay khi biểu tượng «No Water» (14) sáng lên, thiết bị cần được cho thêm nước. Để thực hiện việc này, bạn hãy kéo bình chứa nước (5) ở phía sau ra, đổ nước sạch, mát vào. Sau khi đổ thêm nước và lắp bình trở lại, thiết bị sẽ tự động nối lại hoạt động sau một vài giây.

Trong trường hợp bạn muốn đổ thêm nước khi thiết bị đang hoạt động, bạn có thể tháo bình chứa nước ra và đổ thêm nước. Thiết bị vẫn có thể hoạt động bằng cách sử dụng lượng nước còn lại trong thiết bị trong khoảng 30 phút. Vì vậy, miễn là bạn kịp thay bình chứa nước trong khoảng thời gian này thì thiết bị vẫn hoạt động như bình thường dù không có bình chứa nước.

Thông tin quan trọng

Việc tạo ẩm đối với một máy lọc không khí mất khá nhiều thời gian vì máy lọc không khí vận hành theo nguyên tắc của sự bay hơi. Trong quá trình này, không khí chỉ hấp thụ một lượng nước mà nó cần đối với nhiệt độ thực tế lúc đó (sự tự điều ẩm). Điều này có nghĩa thiết bị sẽ mất 1 khoảng thời gian để đạt đến độ ẩm mong muốn. Nếu bạn để máy lọc không khí hoạt động trong một môi trường rất khô, chúng tôi khuyên bạn nên đặt máy ở chế độ vận hành liên tục («Air Humidity») và mức tốc độ 3 hoặc Turbo («Speed») để có thể tạo ẩm hiệu quả nhất. Bên cạnh đó kích thước phòng và các khoảng thông gió cũng đóng một vai trò quan trọng đến hiệu quả tạo ẩm của thiết bị. (<http://giangson.vn/>)

Vệ sinh

Khi khi bảo dưỡng, làm sạch và sau mỗi lần sử dụng, tắt thiết bị và rút dây nguồn (3).

Chú ý: Không bao giờ được nhúng thiết bị vào nước (nguy cơ bị đoản mạch).

- Để làm sạch bên ngoài, lau chùi bằng một miếng vải ẩm và sau đó để khô hoàn toàn.
 - Để làm sạch bên trong, tháo bình chứa nước (5) và sau đó kéo khay đựng nước (2) với đĩa bay hơi (8) ra (lấy bên dưới khay).
 - Rửa sạch khay nước (2) và các đĩa bay hơi (8) bằng nước sạch **một lần mỗi tuần**, để rửa sạch các hạt bụi bẩn lọc ra từ không khí.
 - Làm sạch khay nước (2), đĩa bay hơi (8) và bình chứa nước (5) triệt để **2 tuần 1 lần** bằng một bàn chải mềm hoặc miếng bọt biển và nước ấm. Nếu có cặn vôi trong khay nước hoặc bình chứa nước, sử dụng một ít nước tẩy rửa pha loãng với nước (về tỷ lệ pha hỗn hợp, xem hướng dẫn của nhà sản xuất). Sau đó rửa sạch khay và bình chứa nước bằng nước máy sạch.
 - Làm sạch cặn bám đĩa bay hơi (8) khoảng 4 tuần 1 lần, tùy thuộc vào mức độ cứng của nước. Để làm vậy, trước tiên đổ hết nước còn lại trong khay đựng nước (2). Sau đó đổ vào khay nước hỗn hợp dung dịch tẩy rửa (tỷ lệ hỗn hợp dung dịch / nước pha theo hướng dẫn của nhà sản xuất) 1 khoảng thấp hơn 2 cm so với cạnh của khay (vẫn để đĩa bay hơi trong khay). Tiếp đến đẩy khay đựng nước vào lại vị trí (không nhất thiết phải cho bình chứa nước vào). Kích hoạt các màn hình, nhấn nút « Mode » ba lần để bắt đầu chế độ làm sạch. Lúc này biểu tượng « Clean Mode » sáng lên, đĩa bay hơi xoay nhưng các quạt không chạy. Do vậy không có không khí được thổi vào phòng. Sau 20 phút ở chế độ làm sạch, thiết bị sẽ dừng và màn hình hiển thị «Clean Mode» sẽ nhấp nháy. Quá trình làm sạch có thể được chạy nhiều lần tùy thuộc vào độ dày của lớp cặn (xem mục 7 trong phần «Thiết lập / Vận hành»).
- Khi quá trình làm sạch kết thúc, tắt thiết bị bằng cách nhấn nút On / Off (4). Đổ hết nước trong khay đựng nước và rửa sạch khay bằng nước máy.

- Hãy chắc chắn rằng cửa hút khí và cửa thoát khí được làm sạch thường xuyên để ngăn chặn sự tích tụ của bụi. Làm sạch cửa thoát khí (18) với một bàn chải khô hoặc máy hút bụi. Cửa hút gió (17) được trang bị một tấm lọc không khí có thể tháo rời và làm sạch với một miếng vải ẩm. Tháo bộ lọc bằng cách kéo ra phần tay cầm lõm ở phía dưới.

Ionic Silver Cube™

Ionic Silver Cube™ (16) ngăn chặn sự tăng trưởng của vi trùng và vi khuẩn trong máy tạo độ ẩm bằng cách sản sinh liên tục các ion bạc đem tới một không gian vô cùng sạch sẽ. Việc sử dụng các ion bạc Cube dẫn đến một không khí phòng vệ sinh. Thời gian phát huy tác dụng của Ionic Silver Cube™ là khoảng một năm. Do đó chúng tôi khuyên bạn nên thay thế Ionic Silver Cube™ vào đầu mỗi mùa ẩm. Ionic Silver Cube™ bắt đầu làm việc ngay khi được tiếp xúc với nước, và cũng hoạt động khi thiết bị đã được tắt.

Ống chống cặn calc (phụ kiện tùy chọn)

Ống chống cặn calc (7) làm giảm cặn vôi có trong nước và do vậy làm giảm tần xuất phải tẩy cặn vôi. Ống chống cặn cần được thay thế 3 tháng 1 lần tùy thuộc vào độ cứng của nước (Xem bảng). Với nguồn nước có độ cứng trên 21 °dH, chúng tôi khuyến nghị nên dùng ống chống cặn .

Quan trọng: Ngâm ống chống cặn vào một cốc nước 24h trước lần sử dụng đầu tiên (không ngâm trong thùng chứa nước) để đạt hiệu xuất chống cặn tốt nhất.

Thời gian phát huy tác dụng của ống chống cặn phụ thuộc vào độ cứng của nước. Độ cứng của nước có thể đo bằng dải giấy test dán ở mặt sau hướng dẫn sử dụng.

- 1. Nhúng dải giấy test vào nước trong một giây.
- 2. Kết quả có thể thấy trên dải giấy test sau khoảng 1 phút. Một vài ô xanh lá sẽ chuyển sang màu hồng. Độ cứng của nước được thể hiện bằng số lượng ô chuyển sang màu hồng. Ví dụ: Nếu ba ô có màu hồng, thì độ cứng của nước là> 14 ° dH.

Số lượng ô hồng	Độ cứng của nước	Độ cứng (°dH)	Ống chống cặn sẽ có tác dụng trong (với 6 lít/ngày)	
			Ngày	Lit
0/1	Mềm	Từ 4 °dH	60 Ngày	Xấp xỉ 360 L
2	Khá cứng	Từ 7 °dH	30 Ngày	Xấp xỉ 180 L
3	Cứng	Từ 14 °dH	20 Ngày	Xấp xỉ 120 L
4	Rất cứng	Từ 21 °dH	10 Ngày	Xấp xỉ 60 L

Ống chống cặn được vặn vào bên trong của nắp bình chứa nước (6). Đầu tiên, tháo nắp (6) của bình chứa nước (5) , sau đó cố định ống chống cặn vào bên trong của nắp bình. Vứt bỏ các ống chống cặn được sử dụng cùng với chất thải gia đình. Không vứt nắp bình chứa nước khi thay ống chống cặn!

Sửa chữa

- Việc sửa chữa thiết bị chỉ được tiến hành bởi trung tâm bảo hành chính hãng hoặc đại lý được ủy quyền. Các sửa chữa được tiến hành bởi địa chỉ không được ủy quyền sẽ khiến thiết bị mất quyền bảo hành và nhà sản xuất sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào liên quan đến hỏng hóc của sản phẩm.
- Không sử dụng thiết bị khi bộ phận nguồn bị hỏng hoặc khi thiết bị có khả năng bị hư hại (khi bị rơi, vỡ v.v...)
- Không cho bất cứ vật gì khác vào thiết bị.

Thông số kỹ thuật

Điện áp định mức	220 – 240 V / 50 Hz
Công suất định mức	7 – 30 W
Công suất tạo ẩm	up to 550 g/h
Kích thước	321 x 471 x 235 mm (rộng x cao x sâu)
Trọng lượng	8.2 kg
Dung tích bình chứa	6.3 Liter
Độ ồn	27 – 56 dB(A)
Phù hợp với các quy định của EU	CE / WEEE / RoHS

Bảo hành

Bảo hành 2 năm

Bảo hành này bao gồm các khiếm khuyết trong sản xuất và vật liệu, không bao gồm các bộ phận bị hao mòn trong thời gian sử dụng và các lỗi do người sử dụng